

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1985. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp Chợ Thủ B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1980. (có mặt).

Cư trú tại: Ấp Chợ Thủ B, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị T và anh V tìm hiểu và đi đến hôn nhân, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Có 01 người, tên Nguyễn Hải Băng – sinh năm 2003, khi ly hôn chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng anh V không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị T, anh V cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

* *Tại phiên tòa:*

- Chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V; về con chung, tài sản và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh V trình bày ý kiến: Anh V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh V đồng ý ly hôn với chị T, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Văn V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của chị T, vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm; anh V đồng ý ly hôn với chị T, tuy nhiên việc thuận tình ly hôn của anh chị không được Tòa án công nhận, do chị T và anh V sống chung với nhau mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Văn V không được pháp luật công nhận là vợ chồng..

[1.2] Về con chung, tài sản và công nợ: Do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[1.3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Cẩm T phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Cẩm T và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Cẩm T phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005451 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm chị T đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn